TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày: 20-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tư.
Ông Huỳnh Văn Thanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Luận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Trung Thái – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08, 12 và 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 22/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1967 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp QT, xã TH, thị xã CL, tỉnh TG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Phan Thị Á; có vợ và 04 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân; tạm giữ: không; tạm giam: không, bị cáo tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:*

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp QP, xã NQ, thị xã CL, tỉnh TG. (vắng mặt).

Người đại diện của bị hại: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp QP, xã NQ, thị xã CL, tỉnh TG (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Văn N, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp QP, xã NQ, thị xã CL, tỉnh TG. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm1987. Địa chỉ: ấp QT, xã TH, thị xã CL, tỉnh TG (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp QT, xã TH, thị xã CL, tỉnh TG (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 25/4/2020, tại ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy bị cáo Trần Văn Đ nhìn thấy ông Nguyễn Văn C mắc võng vào máy trộn hồ đang nằm ngũ, ông Điền đã có hành vi vô ý mở công tắc điện, khởi động máy trộn hồ làm máy quay, ngã đè lên người ông Chiêm gây thương tích 57%.

Vật chứng thu giữ: 01 máy trộn hồ (bê tông) có gắn mô tơ điện cũ đã qua sử dụng, có khung bằng kim loại; 01 võng dù dạng lưới 3 màu: xanh, đỏ, tím đã cũ có kích thước 2,75 x 2m, hai đầu có buộc dây cố định, hai dây dù màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện bị hại và bị cáo Trần Văn Đ thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại tổng các khoản chi phí điều trị thương tích, ăn uống bồi dưỡng, ngày công lao động, tổn thất tinh thần với số tiền là 210.000.0000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Tại Cáo trạng số 55/CT- VKSHCL ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Vô ý gây thương tích".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ mức án 01 năm cải tạo không giam giữ; Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo, bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền tổng cộng 210.000.000đ đồng; Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 võng dù dạng lưới 3 màu: xanh, đỏ, tím đã cũ có kích thước 2,75 x 2m, hai đầu có buộc dây cố định, hai dây dù màu xanh; Trả lại cho ông Lê Văn N 01 máy trộn hồ (bê tông) có gắn mô tơ điện, cũ đã qua sử dụng, có khung bằng kim loại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn Đ khai nhận: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 25/4/2020, bị cáo nhìn thấy ông Nguyễn Văn C mắc võng để ngủ, một đầu võng mắc vào cột sắt mái che trước nhà ông Huỳnh Văn Quang, một đầu võng mắc vào máy trộn hồ, tư thế nằm võng đầu ông Chiêm quay về phía máy trộn hồ đang nằm võng ngủ, vì nghĩ rằng việc khởi động máy trộn hồ sẽ không ảnh hưởng đến ông Chiêm nên bị cáo mở công tắc điện khởi động máy trộn hồ, làm máy trộn hồ quay ngã đè lên người ông Chiêm gây thương tích. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai và thương tật của bị hại, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Theo kết luận định pháp y về thương tích số 278/2020/TgT ngày 10/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Nguyễn Văn C là: 57% (năm mươi bảy phần trăm).

Do vậy, có đủ căn cứ để tuyên bố bị cáo đã phạm tội "Vô ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến sức khoẻ của bị hại là ông Nguyễn Văn C được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả nên buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mình gây ra.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện bị hại và bị cáo thỏa thuận bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản gồm tiền thuốc, tiền xe đi lại, tiền ăn và tiền công lao động của bị hại + người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần trong thời gian điều trị tổng cộng số tiền 210.000.000đ, bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ nên còn phải bồi thường tiếp 200.000.000đ và thực hiện cụ thể như sau:

+ Từ ngày 20/4/2021 đến ngày 20/5/2021 bồi thường 30.000.000đ;

+ Từ ngày 20/5/2021 đến ngày 20/7/2021 bồi thường 70.000.000đ

+ Từ ngày 20/7/2021, cứ 03 tháng bồi thường tiếp 10.000.000đ cho đến khi đủ số tiền phải bồi thường nêu trên.

Trường hợp bị cáo vi phạm nghĩa vụ bất cứ lần bồi thường nào như thỏa thuận nêu trên thì có trách nhiệm bồi thường đủ một lần số tiền còn lại cho bị hại;

Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện người bị hại như trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[7] Về vật chứng: Xét thấy 01 máy trộn hồ (bê tông) có gắn mô tơ điện cũ đã qua sử dụng, có khung bằng kim loại là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn N nên trả lại cho ông Nhuần. Đối với 01 võng dù dạng lưới 3 màu: xanh, đỏ, tím đã cũ có kích thước 2,75 x 2m, hai đầu có buộc dây cố định, hai dây dù màu xanh xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Trần Văn Đ phạm tội "Vô ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Trả lại cho ông Lê Văn N 01 máy trộn hồ (bê tông) có gắn mô tơ điện cũ đã qua sử dụng, có khung bằng kim loại.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 võng dù dạng lưới 3 màu: xanh, đỏ, tím đã cũ có kích thước 2,75 x 2m, hai đầu có buộc dây cố định, hai dây dù màu xanh.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tiếp cho bị hại ông Nguyễn Văn C số tiền 200.000.000đ, thực hiện cụ thể như sau:

+ Từ ngày 20/4/2021 đến ngày 20/5/2021 bồi thường 30.000.000đ;

+ Từ ngày 20/5/2021 đến ngày 20/7/2021 bồi thường 70.000.000đ

+ Từ ngày 20/7/2021, cứ 03 tháng bồi thường tiếp 10.000.000đ cho đến khi đủ số tiền phải bồi thường nêu trên.

Trường hợp bị cáo vi phạm nghĩa vụ bất cứ lần bồi thường nào như thỏa thuận nêu trên thì có trách nhiệm bồi thường đủ một lần số tiền còn lại cho bị hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy
- CAND huyện Cai Lậy.
- Người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan